PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu.

a. Về dự án:

- Tên Dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa điểm xây dựng: Phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

b. Về gói thầu:

- Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 2
- Tên hạng mục công trình: Khối điều trị nội trú - Khoa ngoại 2; Nhà cầu nối 6; Hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống đường ống cấp khí y tế trung tâm, Đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa; cây xanh, thảm cỏ).
- Quy mô đầu tư các hạng mục công trình:

+ Khối điều trị nội trú - Khoa ngoại: Tiêu chuẩn cấp III, 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.100 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.485 m², chiều cao tính từ cốt sàn tới đỉnh mái khoảng 15,5 m (cốt sàn thấp hơn cốt sàn tầng 1 khoảng 1,25 m). Hệ kết cấu chịu lực chính: móng băng giao thoa, hệ khung, sàn BTCT đá 1x2 mác 250, móng đá hộc vữa xi măng mác 50. Nền, sàn lát gạch ceramic 600x600, khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn 300x300, tường vệ sinh ốp gạch 300x600. Tường xây gạch không nung, tường các phòng, hành lang phía trong và các phòng chức năng ốp gạch 300x600 cao 1,80 m. Trần đóng thạch cao, tường trong và ngoài nhà bả matic và sơn nước. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng khung nhôm hệ tương đương 55, kính cường lực 8mm, 10mm, 12mm tùy kích thước. Bậc tam cấp, bậc cầu thang hoàn thiện đá mài. Mái bê tông cốt thép kết hợp lớp tôn chống nóng. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, mạng internet, thông tin liên lạc, camera, PCCC hoàn chỉnh.

+ Nhà cầu nối 6: Tiêu chuẩn cấp III, 03 tầng, diện tích 457,00 m², diện tích sàn 905,00 m², chiều rộng nhà 3,20–3,70 m, chiều dài 68,20 m. Hệ kết cấu chịu lực chính: móng băng, hệ khung, sàn BTCT đá 1x2 mác 250, móng đá hộc vữa xi măng mác 50. Nền, sàn lát gạch ceramic 600x600, các vị trí dốc lớn lát gạch chống trượt. Tường lan can xây gạch không nung. Trần, tường trong và ngoài nhà bả matic và sơn nước. Mái bê tông cốt thép

+ Hạ tầng kỹ thuật:

++ Hệ thống đường ống cấp khí y tế trung tâm: Bằng ống đồng theo chuẩn y tế, đường kính từ 12mm đến 76mm, chiều dày từ 0,6mm đến 1,5mm và các phụ kiện kèm theo.

++ Đường giao thông nội bộ giai đoạn 1: Lớp mặt bê tông đá 10x20 vữa xi măng mác 200 dày 150mm, rải lớp giấy dầu chống hút nước, lớp cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 150mm. Nền đường đào hạ cos chiều dày trung bình 200mm, lu lèn đạt độ chặt Kyc = 0,95. Vỉa đường bằng bê tông đá 10x20 mác 200 rộng 300mm.

++ Bồn hoa: Móng rải đá 40x60 chèn vữa xi măng mác 50 dày 100mm, bờ xây gạch thẻ trát vữa xi măng mác 75, hoàn thiện bằng quét nước xi măng nguyên chất.

++ Cây xanh giai đoạn 1: Trồng cây xanh khu vực các khối nhà CN1 (Khối khám đa khoa - Điều trị ngoại trú – HCQT), CN2 (Khối kỹ thuật nghiệp vụ), CN3 (Khối điều trị nội trú - Khoa nội 1), CN6 (Khối điều trị nội trú - Khoa ngoại 2).

++ Hệ thống thoát nước mưa tổng thể: Mương thu nước khu vực sân bê tông: đáy móng lót đá 40x60 chèn vữa xi măng mác 50 dày 100mm, móng bê tông đá 10x20 mác 200 dày 150mm, thành mương xây gạch thẻ trát vữa xi măng mác 75, lắp đan BTCT có lỗ thu nước D50 (khoảng cách A=200). Mương thu nước khu vực đường nội bộ: đáy lót đá 40x60 chèn vữa xi măng mác 50 dày 100mm, đáy và thành mương đổ BTCT đá 10x20 mác 200 dày 250mm, lắp đan BTCT có lỗ thu nước D50 (khoảng cách A=200). Hố ga khu vực sân bê tông: đáy móng lót đá 40x60 chèn vữa xi măng mác 50 dày 100mm, móng bê tông đá 10x20 mác 200 dày 200mm, thành hai bên xây gạch thẻ trát vữa xi măng mác 75, lắp đan đúc bằng BTCT tạo các lỗ thu nước mặt sân D50 (khoảng cách lỗ A = 200).

++ Hố ga trong khu vực đường nội bộ: đáy lót đá 40x60 chèn vữa xi măng mác 50 dày 100, đáy và thành mương đổ BTCT đá 10x20 mác 200 dày 250, lắp đan gia công bằng thép tấm 608 kết hợp thép tròn D12 và thép V 63x63x5.

++ Cống thoát nước: sử dụng các loại cống có đường kính trong D600, D800, D1000, có đầu loe nối, chiều dày cống 100mm, chiều dài cống L = 4000mm. Tải trọng H30 chịu lực lắp đặt băng qua đường hoặc tải H30 (chịu lực 30 tấn).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Phương thực lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;

Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thực hiện công trình

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 2 các hạng mục công trình Khối điều trị nội trú - Khoa ngoại 2; Nhà cầu nối 6; Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị của nhà thầu thi công, cung cấp lắp đặt thiết bị và của các nhà thầu khác có liên quan theo đúng hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Nội dung công tác giám sát:

Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung giám sát sau:

+ Tư vấn giám sát Thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình.

+ Các nội dung giám sát bao gồm giám sát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ các công tác thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị của công trình và các công tác khác của các nhà thầu thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành và các quy định của pháp luật về xây dựng liên quan và các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Phạm vi công việc của nhà thầu:

2.1. Nhiệm vụ của nhà thầu TVGS:

– Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

– Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của Luật xây dựng;

– Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

– Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

– Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công

xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

– Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình theo quy định;

– Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

– Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

– Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

– Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

– Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP;

– Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

– Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

– Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

– Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

– Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.2. Phạm vi công việc giám sát chi tiết Nhà thầu Tư vấn giám sát phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, đủ phạm vi như Mục 2.1 nêu trên và không giới hạn các nội dung chi tiết như sau:

2.2.1 Giám sát chất lượng:

a) Kiểm tra, soát xét lại các bản vẽ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành;

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn;

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình chủ đầu tư phê duyệt;

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình chủ đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư, ban quản lý dự án chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong hồ sơ mời thầu;

đ) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Luật xây dựng; Chứng kiến công tác nhận bàn giao mặt bằng và mốc giới khu đất.

e) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác);

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên;

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường;

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm;

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết;

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình: yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành;

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thầu;

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

2.2.2. Giám sát tiến độ thi công xây dựng

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

2.2.3. Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình

a) Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định.

b) Báo cáo chủ đầu tư về khối lượng phát sinh so với hợp đồng xây dựng.

2.2.4. Giám sát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định của Chính phủ.

2.2.5. Những vấn đề khác

a) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

b) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm), báo cáo giám sát đầu tư (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

c) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

d) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo, đề xuất kịp thời với Chủ đầu tư về tình hình thanh toán vốn đầu tư đối với các gói thầu trong phạm vi công việc tư vấn giám sát.

2.2.6. Tham gia nghiệm thu công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng.

2.2.7. Phối hợp thực hiện với các cơ quan có liên quan trong việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật công trình; phối hợp thực hiện công tác nghiệm thu về hạng mục phòng cháy chữa cháy, đóng điện, nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

- Ngay sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải huy động chuyên gia theo đề xuất để thực hiện công tác giám sát theo phạm vi của hợp đồng và cho đến khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng đồng thời chuyển qua chế độ bảo hành công trình theo quy định hiện hành.

- Các chuyên gia tư vấn do nhà thầu đề xuất phải có mặt thường xuyên liên tục trên công trường để giám sát và xử lý kịp thời các vấn đề trên công trường theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 05 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư

- Thời gian nộp báo cáo chi tiết như sau:

St	Loại báo cáo	Thời gian nộp	Nội dung báo cáo
1	Báo cáo đầu kỳ	Sau 05 ngày kể từ khi tiếp nhận công việc	- Kết quả huy động chuyên gia - Kết quả chuẩn bị nhân lực, vật tư, vật liệu của nhà thầu thi công. - Phương án dự kiến triển khai giám sát
2	Báo cáo trong quá trình thực hiện	Chậm nhất sau 24 giờ kể từ khi phát sinh	Các phát sinh trong quá trình thực hiện
3	Báo cáo chi tiết từng nội dung	Trong vòng 03 ngày kể từ khi thực hiện nhiệm vụ	- Kế hoạch triển khai của nhà thầu thi công; - Tiến độ thi công của nhà thầu; - Khối lượng, chất lượng thi công; - Các nội dung phát sinh, sự cố xảy ra trong quá trình thi công; - Các vấn đề khác liên quan.
4	Báo cáo chuẩn bị nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng	Tối đa là 05 ngày sau hoàn thành công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị	- Tóm tắt toàn bộ kết quả công việc đã đạt được. - Tổng hợp về khối lượng, chất lượng công việc đã thi công, - Các ý kiến góp ý của các chuyên gia bổ sung hoàn thiện thực hiện các nội dung tiếp theo. - Các vấn đề khác liên quan.
5	Báo cáo hàng tuần	Ngày làm việc cuối của tuần	- Tóm tắt toàn bộ kết quả công việc đã đạt được trong tuần - Tổng hợp về khối lượng, chất lượng công việc đã thi công trong tuần. - Các ý kiến góp ý của các chuyên gia bổ sung hoàn thiện thực hiện các nội dung tiếp theo. - Các vấn đề khác liên quan.
6	Báo cáo hàng tháng	Ngày làm việc cuối của tháng	- Tóm tắt toàn bộ kết quả công việc đã đạt được trong tháng.

			- Tổng hợp về khối lượng, chất lượng công việc đã thi công trong tháng. - Các ý kiến góp ý của các chuyên gia bổ sung hoàn thiện thực hiện các nội dung tiếp theo. - Các vấn đề khác liên quan.
7	Báo cáo công tác chuẩn bị khởi công xây dựng công trình	01 ngày trước ngày khởi công	- Báo cáo kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình, kế hoạch triển khai tiếp theo.
8	Báo cáo chuẩn bị nghiệm thu giai đoạn	01 ngày trước ngày nghiệm thu	- Báo cáo tình hình thi công phần ngầm, kế hoạch triển khai tiếp theo.
9	Báo cáo tổng hợp về hồ sơ quản lý chất lượng, quyết toán.	03 ngày sau khi nhà thầu hoàn thành hồ sơ quản lý chất lượng	Báo cáo đánh giá về tình hình hồ sơ quản lý chất lượng
10	Báo cáo đột xuất	Theo thời hạn yêu cầu	Báo cáo đột xuất theo thời hạn yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc Chủ đầu tư hoặc tư vấn QLDA

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Trong quá trình tham dự thầu nhà thầu chuẩn bị các tài liệu gốc theo quy định (hợp đồng, bằng cấp, chứng chỉ …). Khi có yêu cầu của nhà thầu sẵn sang cung cấp để kiểm tra, đối chiếu.

- Nhà thầu phải sẵn sàng phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu mà nhà thầu cung cấp.

- Toàn bộ các tài liệu nhà thầu cung cấp (bằng cấp, chứng chỉ,….) đều phải do cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nhân sự của nhà thầu phải có bằng cấp/chứng chỉ phù hợp với quy định.

- Nhà thầu đề xuất nhân sự không được kiêm nhiệm đồng thời các vị trí khác.

- Quy định: 01 năm là tròn 12 tháng.

- Nhà thầu bằng hiểu biết của mình phải dự kiến được tiến độ triển khai thi công của dự án, tiến độ thi công các hạng mục chính của công trình, từ đó đề xuất nhân sự thực hiện công tác giám sát phù hợp.

- Các nhân sự theo yêu cầu của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu nhà thầu phải đáp ứng và các nhân sự đó phải có mặt thường xuyên liên tục trong suốt quá trình giám sát trên công trường phù hợp với nhiệm vụ được giao. Ngoài ra nhà thầu có thể đề xuất bổ sung các nhân sự khác phù hợp với kế hoạch nhà thầu đề ra và theo yêu cầu của CĐT.

- Không được sử dụng tài liệu của chủ đầu tư một cách bừa bãi, tiếp cận và tiết lộ thông tin khi chưa được phép của chủ đầu tư.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình đảm nhận theo pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong báo cáo và hồ sơ trình cho chủ đầu tư phê duyệt.

- Báo cáo Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán các hạng mục công trình thuộc dự án theo đúng quy định.

- Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc và vi phạm hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản đề xuất nhân sự thay thế cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

- Trong trường hợp tiến độ yêu cấp bách Chủ Đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu bổ sung thêm nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Chủ đầu tư, nhà thầu phải chịu mọi chi phí trong quá trình thực hiện (lương chuyên gia, chỗ ở chuyên gia, hội họp, chi phí làm thẻ an ninh công trường và các chi phí khác).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các văn bản, giấy tờ liên quan đến công trình để nhà thầu có thể triển khai công việc của mình.

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu có).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ có trình độ phù hợp, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cho Tư vấn hiện nhiệm vụ.

- Tạm ứng và thanh toán cho Tư vấn theo hợp đồng và đúng quy định.

- Thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc theo đúng quy định.